

NGUYỄN KHUYẾN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu hoàn cảnh lịch sử phức tạp và phẩm cách, khí tiết nhà nho cao thượng của Nguyễn Khuyến.

– Nắm được các thành tựu văn học chủ yếu của nhà thơ, đặc biệt là thơ trào phúng và thơ về làng quê Việt Nam với một ngôn từ thuần Việt điêu luyện.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Đây là bài học về tác gia. Bài về tác gia đòi hỏi làm rõ con người và thành tựu văn học. Xin lưu ý mấy điểm như sau.

1. Về nội dung

a) Về con người. SGK tập trung làm rõ bốn điểm :

– Nguyễn Khuyến là con người thông minh, cần cù chăm chỉ, đạt đỉnh vinh quang trong học tập, khoa cử.

– Nguyễn Khuyến sống vào thời đại giặc Pháp xâm lược nước ta, triều Nguyễn bất lực, từng bước đầu hàng giặc, ông bày tỏ thái độ bất hợp tác bằng cách từ quan về làng, sống ẩn dật.

– Nguyễn Khuyến ý thức được sự bất lực của học vấn khoa cử truyền thống đã không giúp ích gì cho sự nghiệp bảo vệ đất nước và luôn luôn day dứt về sự bất lực của mình. Hành động từ quan về làng chứng tỏ ông là một trí thức thanh cao, trong sạch.

– Về làng quê, ông sống trọn hai mươi lăm năm cuối đời. Ông là một người yêu quê hương, làng cảnh, sống chan hoà với gia đình, họ hàng, bạn bè và hàng xóm. Ông đã làm nhiều thơ về tình làng, tình bạn, chia sẻ với họ những vui buồn trong các việc làm nhà, lấy vợ, đám tang, mất mùa, nạn lụt,...

b) Về sự khủng hoảng ý thức hệ và học vấn đương thời. Học vấn từ chương, khoa cử chỉ chuộng hư văn, không vụ thực nghiệp, Nho học coi nhẹ công thương nghiệp ; tư tưởng bảo thủ, chính sách bế quan toả cảng của triều đình nhà Nguyễn cùng cái học khoa cử đã kìm hãm sự phát triển kinh tế, làm cho đất nước lạc hậu. Các trí thức tiên tiến đương thời như Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch,... đã thấy được tình trạng đó và đã dâng vua nhiều bản điều trần với những đề nghị cải cách nhưng không được triều đình chấp nhận. Tư tưởng quân chủ với lợi ích triều đại hẹp hòi đã trở nên lỗi thời trước làn sóng tư tưởng dân chủ phương Tây.

Nguyễn Khuyến chưa tiếp xúc với Tây học và tân thư, nhưng bằng trực cảm ông đã thấy được sự khủng hoảng tư tưởng và học vấn đó thể hiện trong một số bài thơ chữ Hán *Cận thuật* và thơ Nôm *Tự trào*, *Tiến sĩ giấy*,...

c) Về sự nghiệp văn học. Lưu ý là Nguyễn Khuyến sáng tác nhiều mà không quan tâm soạn thành tập. Hình như ông không chú tâm làm một sự nghiệp văn thơ.

Nét bao trùm là văn thơ của Nguyễn Khuyến đã nhạt dần tính chất "tải đạo" vốn có của văn học nhà nho, mặc dù vẫn coi trọng khí tiết, không buông mình theo thói tục. Đồng thời, thơ ông mang nội dung mới : đó là mặc cảm về sự bất lực, xem mình là người thừa, đời thừa. (Điểm này khác với văn thơ ở ẩn của các nhà nho thời trước, như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm,...). Từ đó, nảy sinh tâm sự yêu nước u hoài trước sự đổi thay của thời cuộc : thấy học vấn mình vô nghĩa, thấy làm quan vô nghĩa và một niềm thương nước khôn nguôi. Các bài thơ trích đã cho thấy rõ nội dung này. Bài *Tiến sĩ giấy* thực chất là bài thơ tự trào. Lưu ý : Nguyễn Khuyến là người học giỏi, đỗ cao, nếu ông làm thơ chê các tiến sĩ khác ngu dốt thì hoá ra ông tự phụ một cách tầm thường. Trái lại ông là tiến sĩ thật, đỗ cao, thế mà lại thấy mình vô nghĩa, đó mới là bi kịch của một thời đại và là tâm tư tưởng lớn của một nhà thơ.

Nguyễn Khuyến là nhà thơ lớn của dân tình làng cảnh Việt Nam. Ở đây xin lưu ý : Trước Nguyễn Khuyến, trong thơ Việt Nam hầu như chỉ có hình ảnh nông thôn ước lệ. Bắt đầu từ Nguyễn Khuyến, trong thơ Việt Nam mới có phong cảnh, dân tình nông thôn đích thực với ngày lụt, ngày mưa, năm mất mùa, đói kém, sinh hoạt nông thôn như ngày tết, lễ mừng lên lão,... Đoạn này gồm hai ý nhỏ : một là phong cảnh làng quê, hai là tình cảnh đời sống của người dân quê. Xem Nguyễn Khuyến là nhà thơ của dân tình, làng cảnh Việt Nam là đúng, song tác phẩm tiêu biểu về mặt này lại chưa hẳn là ba bài thơ thu như nhiều người quan niệm,

vì các bài này cũng còn có nhiều mô típ ước lệ truyền thống. (Ví dụ, "câu cá" là mô típ rất cổ xưa, ngụ ý ở ẩn đợi thời ; "Ngõ trúc vắng teo" hàm ý không làm quan cũng cổ xưa như vậy). Tuy nhiên, bài thơ cũng có nhiều đường nét, màu sắc rất Việt Nam (*nước trong veo, thuyền câu bé tẻo teo, Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt, Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo, Cá dâu đớp động dưới chân bèo*). Các bài *Vịnh mùa thu, Uống rượu mùa thu* cũng thế. Các bài *Vịnh lụt, Chốn quê, Chợ đông,...* tiêu biểu hơn, cần được chú ý đúng mức. Cho đến lúc ấy, chưa ai nói được tình cảnh nông thôn chân thực như Nguyễn Khuyến.

Về thơ trào phúng của Nguyễn Khuyến, như đã nói ở trên, có nội dung tự trào. Nội dung phê phán xã hội có những nét giống, nhưng sâu sắc, thâm trầm hơn Tú Xương. Đó là tiếng cười hóm hỉnh và đau đớn.

Về nghệ thuật văn thơ Nôm : thơ nhuần nhị, tự nhiên, tuyệt nhiên không có dấu vết gia công đẽo gọt. Thơ và câu đối của ông chỉnh tề, đả đố, chân thật và gợi cảm. Đó là thứ ngôn ngữ giản dị, già dặn bậc thầy. Khi viết : "Cờ đương dở cuộc không còn nước - Bạc chữa thâu canh đã chạy làng", ngụ ý tình cảnh đất nước như cuộc cờ đang đánh thì bí nước, không biết đi quân nào nữa, không có lối thoát. Canh bạc đánh chưa kết thúc đã bỏ chạy làng, nghĩa là làm quan dở chừng mà bỏ quan. Những chữ "gàn bát sách", "tít cung thang" thì chỉ Nguyễn Khuyến mới dùng nổi một cách tự nhiên như thế, rất khẩu ngữ mà đúng chỗ, thú vị. Một ví dụ khác là bài *Bạn đến chơi nhà* (học ở THCS). Bài *Khóc Dương Khuê* là lời khóc bạn rất đau đớn, thấm thía mà tự nhiên. Bài *Hội Tây*, cái cảnh "Bà quan tênh nghếch xem bơi chải - Thằng bé lom khom ghé hát chèo - Cây sứt cây đu nhiều chị nhún - Tham tiền cột mỡ lắm anh leo",... đã vẽ lên những hình người ham vui mà vô tình, vô cảm trước cảnh mất nước. Họ không biết cái nhục của người dân mất nước mà tham gia trò chơi của Tây.

Trong thơ Nguyễn Khuyến có giọng điệu trữ tình tha thiết, réo rắt như bài *Cuộc kêu cảm hứng, Khóc Dương Khuê* ; có giọng điệu trào phúng, mỉa mai trong các bài *Tiến sĩ giấy, Tự trào, Hội Tây* ; đặc biệt có giọng điệu của người dân quê như bài *Chân quê, Bạn đến chơi nhà,...*

Trên đây là những nội dung cần được chú ý khai thác, gợi mở cho HS.

2. Về phương pháp

Về cách dạy, để phù hợp với nguyên tắc tích hợp và phát huy tính tích cực của HS, GV nên nêu câu hỏi khơi gợi những bài HS đã học, đã đọc, từ đó giúp HS khái quát những đặc điểm về con người và thơ văn của Nguyễn Khuyến.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Nêu yêu cầu về nội dung bài học là khái quát về tác gia sau khi đã học một số tác phẩm.

2. Phần nội dung chính

a) Về cuộc đời, GV nêu câu hỏi để HS trả lời : Qua phần giới thiệu tác giả trong SGK, anh (chị) thấy thời đại mà Nguyễn Khuyến sống có những đặc điểm gì ? Vì sao nói đó là thời đại khủng hoảng toàn diện về ý thức hệ, văn hoá ? Nguyễn Khuyến là con người như thế nào ? (Lúc đi học, lúc làm quan, lúc ở làng quê).

b) Về sự nghiệp văn thơ của Nguyễn Khuyến, nêu câu hỏi về số lượng sáng tác, về phân được trích tuyển, nghiên cứu, về thơ chữ Hán, chữ Nôm, câu đối.

c) Nêu câu hỏi về nội dung thơ Nguyễn Khuyến, GV nên cụ thể hoá thành những câu hỏi nhỏ để HS trả lời, sau đó GV tổng kết.

3. Phần củng cố

Nguyễn Khuyến là nhà thơ của thời khủng hoảng toàn diện về ý thức hệ, đặc biệt là Nho giáo và khoa cử trong lúc thực dân Pháp xâm lược toàn cõi nước ta. Ông đỗ đạt cao nhưng tự thấy như người thừa. Ông bỏ quan về làng sống với dân. Thơ ông thể hiện tâm sự của một tầng lớp trí thức trước thời cuộc, một lòng yêu nước âm thầm, đặc biệt là thể hiện tình cảm thân thuộc với người và cảnh làng quê. Ông là nhà thơ đầu tiên có nhiều sáng tác hay về dân tình, làng cảnh Việt Nam, đưa ngôn từ hằng ngày vào thơ một cách tự nhiên, ý vị.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Để làm tốt bài này, HS cần nhận rõ đặc điểm khủng hoảng toàn diện về mặt văn hoá và ý thức hệ thời Nguyễn Khuyến sống. Một mặt, tư tưởng phong kiến lỗi thời không còn có vai trò lãnh đạo công cuộc cứu nước. Mặt khác, theo nhận thức của nhà thơ, so với phương Tây, học vấn nặng về nội dung đạo đức phương Đông tỏ ra không phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị, quân sự. Nhân tài đào tạo bằng khoa cử chỉ để làm quan, mà lúc này làm quan thì chỉ là làm tay sai cho giặc, rất vô nghĩa. Hiểu điều này mới hiểu tâm sự tự trào trong các bài *Tự trào*, *Tiến sĩ giấy* của Nguyễn Khuyến, tâm sự tự thấy mình là người thừa. Về mặt khách quan, trong hoàn cảnh đất nước bị giặc xâm chiếm, việc ở ẩn như

các nhà nho xưa cũng khó bề thực hiện. Về mặt chủ quan ông còn bị lương tâm cắn rứt bởi trách nhiệm của kẻ sĩ. Đó là bối cảnh chung của tâm sự Nguyễn Khuyến.

Từ cách hiểu bối cảnh trên, HS có thể phân tích tâm sự nhà thơ tự thấy mình vô nghĩa (đánh cờ thì bí nước, chơi bạc thì chạy làng, nói "gàn bát sách" là nói năng không hợp thời, uống mãi "tít cung thang" là uống say tít mít cho quên đời). Lưu ý rằng Nguyễn Khuyến hầu như chưa tiếp xúc với tân thư, ông không có hi vọng gì vào sự đổi thay thời cuộc, không liên lạc với ai, lại bỏ quan, thì cái cảm giác về danh vị tiến sĩ của ông chẳng hơn gì đồ chơi bằng giấy của con trẻ. Một cái đồ thật, mà không dùng được vào việc gì, thì nó là đồ chơi chứ gì nữa !

Trong bài *Vịnh mùa thu*, vì sao tác giả lại nói là thẹn với ông Đào Tiềm ? Có nhiều cách hiểu khác nhau. Xuân Diệu cho rằng Nguyễn Khuyến "thẹn" là do chưa bỏ quan, song có lẽ không đúng. Vấn đề là bỏ quan rồi mà vẫn còn thẹn với ông Đào. Bởi vì thời ông Đào, nước ông Đào không bị ngoại xâm, ông mặc sức tự do ở ẩn trên đất của mình, còn thời Nguyễn Khuyến, Việt Nam đã bị giặc Pháp xâm lược, biết ở ẩn vào đâu.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Nguyễn Khuyến – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd.
- Nguyễn Huệ Chi (Chủ biên), *Nguyễn Khuyến – Đời và thơ*, NXB Giáo dục, 1997.